

Số: **1440**/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày **21** tháng 11 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định thời hạn nộp, xét duyệt, thẩm định Báo cáo quyết toán năm của các đơn vị dự toán và ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp;

Căn cứ Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18 tháng 11 năm 2008 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 685/CV-STC ngày 09/11/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định thời hạn nộp, xét duyệt, thẩm định Báo cáo quyết toán năm của các đơn vị dự toán và ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

1. Thời gian nộp Báo cáo quyết toán năm:

1.1. Đối với đơn vị dự toán:

Đơn vị dự toán cấp III và cấp II giao cho đơn vị dự toán cấp I quy định, nhưng phải đảm bảo thời hạn để đơn vị dự toán cấp I thẩm định, tổng hợp gửi các cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định sau:

- Đơn vị dự toán thuộc ngân sách huyện, thị xã gửi Báo cáo quyết toán về Phòng Tài chính - Kế hoạch trước ngày 05 tháng 3 năm sau.

- Đơn vị dự toán thuộc ngân sách tỉnh gửi Báo cáo quyết toán về Sở Tài chính trước ngày 05 tháng 4 năm sau đối với đơn vị không có đơn vị dự toán trực thuộc; trước ngày 15 tháng 4 năm sau đối với đơn vị có đơn vị dự toán trực thuộc.

1.2. Đối với các cơ quan tài chính các cấp:

- Ban Tài chính phường, xã, thị trấn lập Báo cáo quyết toán năm gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch và UBND phường, xã, thị trấn trước ngày 28 tháng 2 năm sau.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, tổng hợp lập Báo cáo quyết toán năm gửi về Sở Tài chính và UBND huyện, thị xã trước ngày 30 tháng 4 năm sau.

- Sở Tài chính xét duyệt, thẩm định, tổng hợp Báo cáo quyết toán năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét báo cáo Bộ Tài chính và trình Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày 01 tháng 10 năm sau.

2. Thời gian xét duyệt, thẩm định báo cáo quyết toán năm:

2.1. Đối với đơn vị dự toán:

- Đơn vị dự toán cấp trên có trách nhiệm xét duyệt quyết toán và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán cho đơn vị dự toán cấp dưới trong phạm vi 20 ngày kể từ ngày nhận Báo cáo quyết toán của đơn vị dự toán cấp dưới.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch, Sở Tài chính có trách nhiệm xét duyệt, thẩm định quyết toán năm đối với đơn vị dự toán cùng cấp và thông báo kết quả xét duyệt, thẩm định quyết toán cho đơn vị trong phạm vi 30 ngày kể từ ngày nhận Báo cáo quyết toán của đơn vị.

2.2. Đối với các cơ quan tài chính các cấp:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch, Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định Báo cáo quyết toán năm về thu, chi ngân sách của ngân sách cấp dưới trực thuộc và thông báo kết quả thẩm định quyết toán cho đơn vị trong phạm vi 30 ngày kể từ ngày nhận Báo cáo quyết toán của đơn vị và Nghị quyết phê chuẩn quyết toán thu, chi NSĐP năm của HĐND cấp dưới.

Điều 2. Các đơn vị dự toán và cơ quan tài chính các cấp ngân sách phải nghiêm túc thực hiện quy định về thời hạn báo cáo quyết toán năm (kể cả Báo cáo quyết toán kinh phí uỷ quyền) tại Điều 1 Quyết định này. Trường hợp chậm

nộp Báo cáo quyết toán, ngoài việc phải chịu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, thống kê theo quy định; cơ quan Tài chính tạm đình chỉ hoặc yêu cầu Kho bạc Nhà nước đồng cấp tạm dừng cấp phát kinh phí cho đến khi đơn vị nộp báo cáo quyết toán năm (trừ một số khoản chi cấp thiết như lương, phụ cấp lương, trợ cấp học bổng học sinh và một số khoản chi cấp thiết để đảm bảo hoạt động của bộ máy, không bao gồm các khoản chi mua sắm trang thiết bị, sửa chữa).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách địa phương và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT. Tỉnh ủy; (B/c)
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TT. HĐND các huyện, thị xã;
- Lưu: VT, TM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Chương
Nguyễn Chương